

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

Số: 87 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Phổ, ngày 21 tháng 03 năm 2022

## **BÁO CÁO**

**Về việc thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế.**

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-BTV ngày 28/02/2022 của Ban thường vụ Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã về giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế. UBND thị xã Đức Phổ báo cáo các nội dung như sau:

### **I. Đặc điểm tình hình**

Đức Phổ là thị xã nằm ở phía nam tỉnh Quảng Ngãi, phía Bắc giáp huyện Mộ Đức, phía Nam giáp thị xã Hoài Nhơn (tỉnh Bình Định), phía Tây giáp huyện Nghĩa Hành và huyện Ba Tơ, phía Đông giáp biển Đông. Hiện nay, thị xã có 15 đơn vị hành chính gồm 7 xã và 8 phường với diện tích tự nhiên 372,76 km<sup>2</sup>, dân số 150.601 người. Trong năm 2021, tình hình diễn biến dịch covid-19 ngày càng phức tạp và bùng phát ổ dịch đầu tiên tại xã Phổ Châu và phường Phổ Thạnh sau đó lan rộng khắp các xã, phường khác trên địa bàn thị xã.

### **II. Công tác triển khai thực hiện**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện**

a) Việc xây dựng các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện:

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 (gọi tắt Nghị quyết 68) của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 (gọi tắt Quyết định 23) của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 15/7/2021 (gọi tắt Kế hoạch 102) của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid -19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh

Ủy ban nhân dân thị xã Đức Phổ đã ban hành các văn bản: Kế hoạch số 1679/KH-UBND ngày 4/8/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid -19 trên địa bàn

tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 1771/UBND ngày 13/8/2021 về việc đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ trên địa bàn thị xã Đức Phổ, Kế hoạch số 3077/KH-UBND ngày 31/12/2021 về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid -19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Trong công tác hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện đã quan tâm đến vấn đề giới chưa?

Theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị Quyết, có quan tâm đến đối tượng là người lao động nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 6 tuổi thì được hỗ trợ thêm 01 triệu đồng.

## **2. Kết quả thực hiện**

2.1. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với người phải điều trị nhiễm covid-19 (f0) và người phải thực hiện cách ly y tế (f1)

- Người phải điều trị nhiễm Covid (f0)

+ Tổng số người phải điều trị nhiễm Covid -19 đủ điều kiện hưởng chính sách trên địa bàn thị xã: 325 người.

+ Số nữ phải điều trị nhiễm covid-19 đủ điều kiện hưởng chính sách trên địa bàn thị xã: 155 người.

+ Tổng số người phải điều trị nhiễm covid-19 nhận hỗ trợ trên địa bàn thị xã: 325 người.

+ Số nữ phải điều trị nhiễm covid-19 nhận hỗ trợ trên địa bàn thị xã: 155 người.

- Người phải thực hiện cách ly y tế (f1)

+ Tổng số người phải thực hiện cách ly y tế đủ điều kiện hưởng chính sách trên địa bàn thị xã: 1.701 người.

+ Số nữ phải thực hiện cách ly y tế đủ điều kiện hưởng chính sách: 861 người

+ Tổng số người phải thực hiện cách ly y tế nhận hỗ trợ: 1.701 người

+ Số nữ phải thực hiện cách ly y tế nhận hỗ trợ: 861 người

- Số kinh phí đã chi hỗ trợ: 2.449.755.000 đồng, trong đó kinh phí hỗ trợ cho nữ bị nhiễm covid là 158.850.000 đồng và hỗ trợ cho nữ phải thực hiện cách ly được hỗ trợ 926.030.000 đồng.

2.2 Việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn đối với trẻ em phải điều trị nhiễm covid-19 (f0) và trẻ em phải thực hiện cách ly y tế (f1).

- Số trẻ em được chi trả các chế độ hỗ trợ trên tổng số trẻ em thuộc diện được hỗ trợ: 402 cháu

+ Số trẻ em là F0 đủ điều kiện hưởng chính sách: 180 trẻ; Số trẻ em là F0 nhận hỗ trợ: 180 trẻ; Số trẻ em là F0 được hỗ trợ thêm 1 triệu/trẻ: 172 trẻ ( lý do có mấy cháu đã được hỗ trợ tại địa phương).

+ Số trẻ em là F1 đủ điều kiện hưởng chính sách: 226 trẻ; Số trẻ em là F1 nhận hỗ trợ: 222 trẻ; Số trẻ em là F1 được hỗ trợ thêm 1 triệu/trẻ: 222 trẻ.

- Số kinh phí đã chi trả: 826,32 triệu đồng.

3. Việc thực hiện hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị hỗ trợ. Thời gian tổng hợp danh sách hỗ trợ theo quy định?

- Việc thực hiện hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị hỗ trợ thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Chương VII Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh.

- Thời gian tổng hợp danh sách hỗ trợ thực hiện theo đúng thời gian quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh: tổng hợp, thẩm định hồ sơ trong 02 ngày làm việc.

### **III. Đánh giá chung**

#### **1. Kết quả đạt được:**

Đến nay, UBND thị xã lập Tờ trình đề nghị cấp trên phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho đối tượng F0 và F1 là 15 đợt và đã được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh phê duyệt, với tổng kinh là 2.851.655.000 đồng. *(Có bảng chi tiết các đợt kèm theo)*

Nhìn chung việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho đối tượng F1 và F0 kịp thời, đúng đối tượng, công bằng, chính xác và đã góp phần giảm thiểu những tác động của đại dịch, ổn định đời sống của người dân.

#### **2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn và vướng mắc**

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND có một số vướng mắc như sau:

- Theo quy định tại Điểm b khoản 7 Kế hoạch 102/KH-UBND của UBND tỉnh: Trường hợp đang điều trị, cách ly tại cơ sở cách ly căn cứ vào hồ sơ quy định tại khoản 1, 2 Điều 27 của Quyết định 23 lập danh sách (theo mẫu 8a và 8b tại Phụ lục kèm theo Quyết định 23) đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách gửi UBND thị xã. Tuy nhiên, đa số các trường hợp F1 khi đi cách ly không mang theo giấy tờ tùy thân và là đối tượng nguy cơ lây nhiễm cao nên người làm nhiệm vụ tại các khu cách ly không thể tiếp xúc gần. Do đó, việc cập nhật giấy tờ tùy thân của các đối tượng cách ly không thực hiện được. Mặt khác, hiện nay một số trường hợp cách ly đã hoàn thành cách ly y tế trở về địa phương nên việc cập nhật giấy tờ tùy thân rất khó khăn gây chậm trễ trong quá trình thẩm định hồ sơ.

- Quá trình thẩm định hồ sơ: Thông tin cá nhân bị cách ly y tế không trùng khớp giữa quyết định cách ly của UBND thị xã và giấy tờ tùy thân do địa phương cung cấp như ngày tháng năm sinh và địa chỉ.

- Một số trường hợp đã cách ly gần đủ số ngày cách ly theo quy định của ngành y tế (21 ngày) thì trong khu vực cách ly có người từ F1 lên F0 phải ban hành Quyết định cách ly tiếp 07 ngày thì không được hỗ trợ kinh phí gây khó khăn cho các khu cách ly tập trung.

### **IV. Kiến nghị, đề xuất**

Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương để thực hiện chính sách được thuận lợi hơn.

Trên đây là báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị Quyết 68 và Quyết định 23 trên địa bàn thị xã.

**Nơi nhận:**

- Sở Lao động -TB&XH;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Văn phòng thị xã;
- Phòng LĐ-TB&XH thị xã;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*[Handwritten signature]*  
**Võ Thanh Hùng**